

Bản án số: 143/2020/HS-ST
Ngày 07-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Ngô Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2020/QĐXX-HS ngày 27/4/2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn C, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận; thường trú: Thôn 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Đinh Văn D, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976; có vợ tên Trần Thị Kim C, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2019, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ H; Địa chỉ: 418, tổ 11, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Văn D, chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1994; thường trú: 11/2 đường 13, khu phố 4, phường L, quận T, Thành phố H; vắng mặt.

2. Anh Hồ Viết P, sinh năm 1978; thường trú: 71/11 khu phố Tây A, phường Đ, thành phố D, tỉnh B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Lâm Thị Thảo N, sinh năm 1997; thường trú: 29C P, khu phố 4, phường A, thành phố R, tỉnh K; tạm trú: 41 T, khu phố N, phường B, thành phố

D, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Anh Phùng Ngọc C, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Q; tạm trú: 74 đường 5, tổ 13, khu phố 4, phường L, quận T, Thành phố H. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

5. Bà Trương Thị Bích T, sinh năm 1981; địa chỉ: 29 đường P, phường A, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp: Chị Lâm Thị Thảo N, sinh năm 1997; thường trú: 29C P, khu phố 4, phường A, thành phố R, tỉnh K; tạm trú: 41 T, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ *Người chứng kiến:*

Anh Lê Quang N, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân bị can Đinh Văn C là người không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 21 giờ ngày 26/12/2019, Đinh Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 68X1-090.86 đi đến Siêu thị Big C thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B tìm xe mô tô để chiếm đoạt.

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ, ngày 23/12/2019 Chính đi xuống ô 4C của bãi xe siêu thị, nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Lead biển số 55X7- 5986 của anh Hồ Viết P đang dựng trong bãi giữ xe siêu thị Big C do Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ H do anh Cao Văn D làm giám đốc được Siêu thị Big C ký hợp đồng bảo vệ và trông giữ, trên xe có cắm sẵn chìa khóa do anh P để quên. Lúc này, C ngồi lên xe nổ máy rồi đợi lúc bảo vệ không để ý C điều khiển xe phóng nhanh qua trạm soát vé của siêu thị chạy thoát. Sau đó, C đã mang chiếc xe đến bán cho tiệm sửa xe “Honda Cường” tại địa chỉ 74 đường số 5, khu phố 4, phường L, quận T, Thành phố H bán cho anh P 1.500.000 đồng rồi xài hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 25/12/2019, C đi xuống ô 3C của bãi giữ xe của siêu thị Big C, nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Ariblade biển số 68X1-090.86 của chị Lâm Thị Thảo N đang dựng trong bãi giữ xe, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. C điều khiển xe phóng nhanh qua trạm soát vé của siêu thị.

Vụ thứ ba: Ngày 26/12/2019, Đinh Văn C điều khiển xe mô tô Honda Ariblade biển số 68X1-090.86 đến Siêu thị Big C Dĩ An. Đinh Văn C dựng xe trên vỉa hè rồi đi bộ đến ô 3F của bãi xe, nhìn thấy xe mô tô Honda Airblade biển số 59X2-300.42 của anh Nguyễn Hoàng S đang dựng trong bãi giữ xe, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Lúc này, Đinh Văn C ngồi lên xe mở chìa khóa, nổ máy xe rồi đợi lúc bảo vệ không để ý phóng xe nhanh qua trạm soát vé của Siêu thị Big C, khi C chạy lên đến hết đoạn dốc của bãi giữ xe thì bị bảo vệ của siêu

thị bắt giữ giao Công an phường Đông Hòa lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số: 55X7 - 5986, số khung: 019Y-128965, số máy: 24E-0160558 trả lại cho anh Hồ Viết P.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số: 59X2- 300.42, số khung: 4BY-321256, số máy: 27E-1306965 trả lại cho anh Nguyễn Hoàng S.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số: 68X1-090.86 số khung: 4615EY18240, số máy: JF46E2026098 trả lại cho chị Lâm Thị Thảo N.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 18/BB/ĐG ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen - xám, số khung: 4BY-321256, số máy: 27E-1306965, biển số: 59X2- 300.42 trị giá 15.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, màu đỏ - đen, số khung: 019Y-128965, số máy: 24E-0160558, biển số: 55X7-5986 trị giá 10.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu trắng-xám, số khung: 4615EY18240, số máy: JF46E2026098, biển số: 68X1-090.86 trị giá 26.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 51.000.000 đồng.

Đối với anh Phùng Ngọc C mua xe mô tô Honda Lead biển số 55X7-5986, không giấy đăng ký của bị cáo Đinh Văn C, nhưng không biết xe do Chính chiếm đoạt mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý hình sự, mà làm Công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi mua xe không có giấy đăng ký xe.

Về trách nhiệm dân sự: Anh P, anh S và chị N đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại cáo trạng số 182/CT – VKS ngày 09 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đinh Văn C về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn C mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn C không tranh luận, đối đáp gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Từ ngày 23 đến ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại bãi giữ xe của Siêu thị Big C thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D (nay là thành phố D) tỉnh Bình Dương, Đinh Văn C 03 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số: 55X7 - 5986, số khung: 019Y-128965, số máy: 24E-0160558 trị giá 10.000.000 đồng của anh Hồ Viết P; xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số: 59X2- 300.42, số khung: 4BY-321256, số máy: 27E-1306965 trị giá 15.000.000 đồng của anh Nguyễn Hoàng S và xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số: 68X1-090.86 số khung: 4615EY18240, số máy: JF46E2026098 trị giá 26.000.000 đồng của chị Lâm Thị Thảo N, tổng giá trị 51.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 182/CT – VKS ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người không nghề nghiệp ổn định, chưa có tiền án tiền sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Xét số tiền 1.500.000 đồng bị cáo bán xe cho anh Cường, anh Cường không yêu cầu bị cáo bồi thường, đây là thu lợi bất chính của bị cáo, vì vậy, cần buộc bị cáo nộp lại sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn C phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Buộc bị cáo Đinh Văn C nộp 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền

- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.